

Số: 926 /QĐ-LHHVN

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 121/BT ngày 29/7/1983 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) cho phép Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) chính thức thành lập và hoạt động;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-TTg ngày 21/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ban hành ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức và Chính sách hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Liên hiệp Hội Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1039/QĐ-LHHVN ngày 03/12/2021 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Liên hiệp Hội Việt Nam.

Điều 3. Trưởng Ban Tổ chức và Chính sách hội, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, lãnh đạo các đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam, các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực ĐCT LHHVN;
- Hội đồng TĐKT LHHVN;
- Lưu: VT, TCCSH.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG
CHỦ TỊCH



Phan Xuân Dũng



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng

của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-LHHVN ngày 10 / 10 / 2024
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc thi đua, khen thưởng; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua; tuyển trình, hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; trình tự, thẩm quyền, và hồ sơ đề nghị khen thưởng; hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; quỹ thi đua, khen thưởng của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam).

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, người lao động (gọi tắt là cá nhân) và các tập thể thuộc hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam; các tập thể, cá nhân khác có liên quan đạt thành tích xuất sắc góp phần phát triển Liên hiệp Hội Việt Nam do các hội ngành toàn quốc, các Liên hiệp Hội tỉnh/thành phố, cơ quan Trung ương, các tổ chức KH&CN trực thuộc và tổ chức thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam (gọi tắt là đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam) đề xuất.

Tổ chức thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam bao gồm: Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC), Nhà xuất bản Tri thức, Báo Tri thức và Cuộc sống.

3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định liên quan của Liên hiệp Hội Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

3. Đối với cá nhân, trong một năm chỉ xét tặng Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Liên hiệp Hội Việt Nam một lần (trừ khen thưởng đột xuất).

4. Đối với người đứng đầu đơn vị, khi xét khen thưởng thường xuyên sẽ căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

5. Cá nhân được đề nghị xét, công nhận từ danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Giấy khen trở lên phải được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

6. Số lượng Cờ thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam do Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định.

Điều 3. Trách nhiệm của Liên hiệp Hội Việt Nam và đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong các lĩnh vực do Liên hiệp Hội Việt Nam quản lý.

2. Người đứng đầu các đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Các cơ quan báo chí thuộc hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động các phong trào thi đua.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, bao gồm:

a) Cấp cơ sở:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

b) Cấp Liên hiệp Hội Việt Nam (tương đương cấp Bộ):

- Chiến sỹ thi đua cấp Liên hiệp Hội Việt Nam.

c) Cấp Nhà nước:

- Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, bao gồm:

a) Cấp cơ sở:

- Tập thể lao động tiên tiến.

b) Cấp Liên hiệp Hội Việt Nam (tương đương cấp Bộ):

- Tập thể lao động xuất sắc;

- Cờ thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam.

c) Cấp Nhà nước:

- Cờ thi đua của Chính phủ.

Mục 2

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Thời gian tính bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại đạt và tương đương trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

đ) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 6 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” dành cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc là chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

2. Tỷ lệ danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” căn cứ kết quả đạt được hàng năm của đơn vị, hoặc người đứng đầu đơn vị quy định cho phù hợp với đặc thù của đơn vị, nhưng không vượt quá 20% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Đối với đơn vị dưới 5 người, số người được xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” là 01 người.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Liên hiệp Hội Việt Nam”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Liên hiệp Hội Việt Nam” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân có 3 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” ngay trước thời điểm đề nghị.
2. Có sáng kiến cấp Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam và được Liên hiệp Hội Việt Nam công nhận.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tham gia phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả;
3. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đúng các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, của địa phương và đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đúng các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, của địa phương và của đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Cụm/Khối thi đua Liên hiệp Hội Việt Nam suy tôn và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;
- b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam” tặng cho tổ chức KH&CN trực thuộc hoặc tổ chức thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc tập thể có pháp nhân trực thuộc đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam (không bình xét qua Cụm/Khối thi đua), đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;
- b) Nội bộ đoàn kết; tập thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;
- c) Có ý kiến đề nghị bằng văn bản của đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam xét và đề nghị.

3. Các trường hợp khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, đề nghị, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định.

Chương III

TUYẾN TRÌNH, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Tuyển trình khen thưởng cấp Nhà nước

1. Tuyển trình khen thưởng cấp Nhà nước

a) Các Hội ngành toàn quốc, các tổ chức KH&CN trực thuộc và các tổ chức thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam, Cơ quan Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam trình khen thưởng cấp Nhà nước thông qua Liên hiệp Hội Việt Nam.

b) Các Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình khen thưởng cấp Nhà nước thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Điều 12. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Liên hiệp Hội Việt Nam

1. Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam cho cá nhân:

Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Khen thưởng thường xuyên (hàng năm):

Trước thời điểm đề nghị, có 2 năm liên tục (hoặc 5 năm 3 lần) được tặng giấy khen của đơn vị; hoặc 1 giấy khen và 1 danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc 02 danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc chủ nhiệm 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trở lên đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả tại đơn vị.

b) Khen thưởng theo phong trào thi đua:

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam.

c) Khen thưởng đột xuất:

Lập nhiều thành tích hoặc lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam.

Có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển của Liên hiệp Hội Việt Nam, được đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam đề xuất khen thưởng.

2. Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam tặng cho tập thể (có thời gian hoạt động tối thiểu 03 năm kể từ khi thành lập) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Khen thưởng thường xuyên (hàng năm):

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, triển khai tốt các phong trào thi đua.

b) Khen thưởng theo phong trào thi đua:

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam.

c) Khen thưởng đột xuất:

Lập được thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam.

3. Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn; có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức hoặc đạt các giải thưởng tại Giải thưởng, Hội thi, Cuộc thi do Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC) và các giải thưởng, kỳ thi do các Hội ngành toàn quốc làm đầu mối chủ trì tổ chức; có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo.

4. Các trường hợp đặc biệt do Đoàn Chủ tịch và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, quyết định.

Điều 13. Giấy khen của đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam

1. Giấy khen tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của đơn vị;

b) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

c) Lập được thành tích đột xuất (thành tích đạt được ngoài chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch cá nhân phải đảm nhận).

2. Giấy khen tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

c) Lập được thành tích đột xuất (thành tích đạt được ngoài chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch đơn vị đảm nhận).

Chương IV

TRÌNH TỰ, THẨM QUYỀN VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

TRÌNH TỰ, THẨM QUYỀN

Điều 14. Trình tự

1. Người đứng đầu đơn vị thuộc hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam căn cứ nội dung Quy chế này quy định tiêu chí xét khen thưởng theo thẩm quyền đối với các cá nhân, tập thể trực thuộc.

2. Việc xem xét, đánh giá thống nhất các danh hiệu thi đua và mức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị xem xét, đề nghị. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị do người đứng đầu đơn vị quyết định thành lập và làm Chủ tịch Hội đồng.

Điều 15. Thẩm quyền

1. Căn cứ đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị, người đứng đầu đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định tặng:

- a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- d) Giấy khen.

2. Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định tặng:

- a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Liên hiệp Hội Việt Nam”;
- b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam”;
- d) Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam;
- đ) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật” (có quy định riêng).

3. Trình khen thưởng Nhà nước

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định, cụ thể:

- a) Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới;
 - b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;
 - c) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”;
 - d) Huân chương các loại;
 - đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- e) Trình khen thưởng đột xuất đối với tập thể, cá nhân có thành tích và quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Đối với các trường hợp đặc biệt, căn cứ ý kiến đề xuất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, quyết định.

Mục 2

THỦ TỤC, HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 16. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Liên hiệp Hội Việt Nam

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm cấp Liên hiệp Hội Việt Nam
 - a) Tờ trình đề nghị xét danh hiệu thi đua/tặng hình thức khen thưởng;
 - b) Báo cáo thành tích có xác nhận của đơn vị trình;
 - c) Biên bản họp, kết quả bình xét của đơn vị trong Cụm/Khối thi đua (đối với trường hợp đề nghị xét tặng hàng năm theo cụm/khối thi đua);
 - d) Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị;
 - đ) Trường hợp xét khen thưởng thành tích về sáng kiến, phát minh, sáng chế thì phải có quyết định hoặc bằng công nhận do cơ quan thẩm quyền cấp gửi kèm theo hồ sơ.
2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất cấp Liên hiệp Hội Việt Nam
 - a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị (nêu rõ mức độ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích đã lập được);
 - b) Bản tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận, ký tên đóng dấu của người đứng đầu đơn vị;

c) Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

Điều 17. Thời gian tiếp nhận, giải quyết hồ sơ khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên

a) Liên hiệp Hội Việt Nam giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

b) Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Liên hiệp Hội Việt Nam”, “Cờ thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam”, phải gửi về Liên hiệp Hội Việt Nam vào dịp tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị, chậm nhất là ngày 15/2 của năm sau liền kề với năm đề nghị khen thưởng.

2. Khen thưởng theo phong trào thi đua và khen thưởng đột xuất

Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo phong trào thi đua và khen thưởng đột xuất sau khi tổng kết phong trào thi đua và ngay khi lập được thành tích đột xuất.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 18. Chức năng, nhiệm vụ

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam do Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam do người đứng đầu đơn vị quyết định thành lập.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu cấp có thẩm quyền phát động các phong trào thi đua.

b) Tổ chức xét duyệt và biểu quyết các hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền; đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phù hợp hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Tham mưu việc đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

d) Tiếp nhận và giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng, kiến nghị với cấp có thẩm quyền hình thức xử lý theo quy định.

3. Giúp việc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam là Ban Tổ chức và Chính sách hội.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 19. Nguồn quỹ, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 50, 51, 52 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Trường hợp các quy định nêu trên có thay đổi thì thực hiện theo quy định mới của pháp luật có liên quan.

Liên hiệp Hội Việt Nam và các đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam tự quyết định mức trích quỹ thi đua khen thưởng căn cứ khả năng tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài, từ các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 20. Mức thưởng thực hiện theo Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Quản lý hồ sơ thi đua, khen thưởng và tổ chức thực hiện

1. Quản lý hồ sơ thi đua, khen thưởng

a) Tại Liên hiệp Hội Việt Nam: Ban Tổ chức và Chính sách hội có trách nhiệm quản lý hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam và toàn bộ hồ sơ khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Liên hiệp Hội Việt Nam. Cuối năm lựa chọn những hồ sơ cần thiết làm thủ tục gửi lưu trữ theo quy định.


b) Tại các đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam: Thực hiện việc quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định.

2. Ban Tổ chức và Chính sách hội có trách nhiệm tổ chức phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc thực hiện Quy chế này. Hằng năm lập kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động thi đua, khen thưởng để tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch của Liên hiệp Hội Việt Nam.

3. Thủ trưởng cơ quan Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam, người đứng đầu các đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này; phối hợp thẩm định, rà soát, đối chiếu, xác nhận hồ sơ khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức và Chính sách hội, Liên hiệp Hội Việt Nam để trình Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 7 chương, 22 điều, có hiệu lực kể từ ngày Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam ký quyết định ban hành và thay thế Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành theo Quyết định số 1039/QĐ-LHH ngày 03/12/2021 của Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam./ 

PHỤ LỤC
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quy chế số 926/QĐ-LHHVN ngày 10/10/2024
của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
Mẫu số 02	Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua và Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam; Tập thể lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thu đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua, Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Liên hiệp Hội Việt Nam, Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo phòng trào thi đua chuyên đề hoặc thi đua chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước

Mẫu số 01

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp
Tên Hội thành viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị khen thưởng...../tặng (truy tặng) danh hiệu.....

Kính gửi: - Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-LHHVN ngày 10/10/2024 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam.

Theo Biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngày.....tháng.....năm.....Hội.....kính đề nghị Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét tặng thưởng/danh hiệu.....cho.....tập thể..... cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm/giai đoạn.....

(Có Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Danh sách và Báo cáo thành tích kèm theo).

Kính trình Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

TM. BAN THƯỜNG VỤ HỘI THÀNH VIÊN

(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 02

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp
Tên Hội thành viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

BIÊN BẢN

Cuộc họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng

.....

I. Thời gian, địa điểm, thành phần, chủ trì, thư ký Hội đồng Thi đua, khen thưởng
(viết tắt là Hội đồng)

1. Thời gian, địa điểm họp
2. Thành phần cuộc họp
3. Chủ trì, Thư ký Hội đồng

II. Nội dung cuộc họp

III. Diễn biến cuộc họp

1. Trình bày tóm tắt các tiêu chuẩn về danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (do Nhà nước, Liên hiệp Hội Việt Nam quy định) có liên quan trực tiếp đến nội dung cuộc họp.
2. Trình bày tóm tắt báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng
3. Hội đồng thảo luận
4. Hội đồng biểu quyết (bằng hình thức bỏ phiếu hoặc giơ tay). Kết quả biểu quyết.

IV. Đ/c Chủ tịch Hội đồng kết luận và kết thúc cuộc họp.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(ký, ghi rõ họ và tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số /2023/NĐ-ND ngày tháng năm 2023 của Chính phủ. Đối với tập thể nhỏ không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh thì ghi rõ nội dung này trong báo cáo thành tích.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁵.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng: Không gộp chung thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước với Thủ tướng Chính phủ. Tờ trình lập riêng theo từng loại hình khen thưởng; trình khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước).

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

⁵ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh trong thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động

giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁶ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi số, ngày tháng năm của giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁸ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Mẫu số 04 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo
- Quê quán³:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁵:

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH
TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 năm liên lục đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 03 năm liên tục đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến và Giấy khen.

⁵ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁶ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng hoặc truy tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ngành, tỉnh và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG).....¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong.....)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO³
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²**

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được thống nhất giao ước thi đua trong đợt phát động thi đua hoặc thi đua chuyên đề; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**

(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC
CÁ NHÂN BÁO CÁO⁴**

(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.